

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Huế.**
- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Bá Đức** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*
Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 12/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 13/5/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH Q - sinh ngày: 07/10/1976, tại Bình Định.

Nơi cư trú: Tổ 33, khu vực 6, phường ĐĐ, thành phố QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T – sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1952; anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất 46 tuổi, nhỏ nhất 41 tuổi; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H – sinh năm: 1978, có 03 người con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/02/2021 bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/4/2021 đến ngày 24/4/2021 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* **Bà Trần Thị T** – sinh năm: 1972 (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Chị Nguyễn Thị Trúc H** – sinh năm: 1992. (Có mặt)

* *Người làm chứng:* **Anh Nguyễn Tấn H** – sinh năm 2003.

Cùng cư trú: Khu phố Cà Đú, thị trấn K, huyện H, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 21/04/2021, bị cáo Nguyễn Đình Q điều khiển xe mô tô biển số 43H5-2829 đến chợ Nại thuộc khu phố Khánh Giang, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải để mua đồ. Tại đây, bị cáo phát hiện thấy xe mô tô biển số 85C1-041.08 của bà Trần Thị T (xe do con gái bà T là Nguyễn Thị Trúc H đứng tên) để ở lề đường, trên xe có chìa khóa mà không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi tới chỗ để xe, lén lút lấy trộm rồi điều khiển xe đi được khoảng 05m thì bị anh Nguyễn Tấn H phát hiện và truy đuổi khoảng 300m thì bắt được bị cáo cùng tang vật.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG, ngày 03/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải đã kết luận: Trị giá Xe mô tô biển số 85C1-041.08, bị cáo đã trộm là 3.125.000 đồng.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 15/QĐ-VKSNH ngày 12/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại xe mô tô biển số 85C1-041.08 cho bà Trần Thị Th và chị Nguyễn Thị Trúc H.

Tạm giữ và trả lại tiền, điện thoại, thẻ ATM không liên quan đến vụ án cho Nguyễn Đình Q. Tiếp tục tạm giữ để điều tra nguồn gốc xe mô tô biển số 43H5-2829.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T và chị Nguyễn Thị Trúc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người bị hại bà Trần Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Trúc H không bổ sung gì so với quá trình điều tra. Bà T và chị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng không bổ sung gì so với quá trình điều tra.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thời gian tạm giam bị cáo nhận thấy mình đã sai và ăn năn hối cải. Bị cáo mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Đình Q đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 85C1-041.08 của bà Trần Thị T (do Nguyễn Thị Trúc H đứng tên) trị giá 3.125.000đồng. Trước đó, bị cáo đã bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản (quyết định xử phạt số 002620 ngày 17/02/2021). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Tòa án sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân của bị cáo xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa tiền sự nhưng không biết ăn năn hối cải và lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Tòa án cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ Thẩm phán chấp nhận mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Trúc H chiếc xe mô tô biển số 85C1-041.08. Chị H và bà Trần Thị T không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 43H5-2829 nhãn hiệu Yamaha loại xe sirius màu đỏ đen, số máy 5C6K152653, số khung RLCS5C6K0EY152638 đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng xe này để đi chợ, không dùng vào mục đích đi trộm cắp nhưng do nguồn gốc, giấy tờ xe không hợp lệ nên cơ quan điều tra tạm giữ để điều tra nguồn gốc xe và xử lý sau là đúng theo quy định.

Các tài sản khác gồm: Số tiền 550.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA số EMEI 1 là 356352058129706, số EMEI 2 là 356352058129714, có gắn 01 simcard số 0793773479 đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366801071786021 tên “NGUYEN DINH QUOC” không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Đình Quốc là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Q **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 21/4/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000^d (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huế

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huế